

KẾT LUẬN THANH TRA

Việc chấp hành pháp luật về khoáng sản, pháp luật khác có liên quan trong hoạt động khai thác đá làm vật liệu xây dựng thông thường của Liên hiệp hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp tổng hợp Đồng Nai

Thực hiện Quyết định thanh tra số 398/QĐ-ĐCKS ngày 12 tháng 4 năm 2017 của Tổng Cục trưởng Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam về việc thanh tra việc chấp hành pháp luật về khoáng sản trong hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; từ ngày 07 đến ngày 08 tháng 6 năm 2017, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về khoáng sản, pháp luật khác có liên quan đối với Liên hiệp hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp tổng hợp Đồng Nai trong hoạt động khai thác đá làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ đá Tân Cang 6, xã Phước Tân, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai theo Quyết định cho phép khai thác số 4251/QĐ-UBND ngày 11 tháng 12 năm 2008 của UBND tỉnh Đồng Nai;

Xét nội dung Báo cáo kết quả thanh tra và Biên bản thanh tra lập ngày 08 tháng 6 năm 2017 của Đoàn thanh tra, Tổng Cục trưởng Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam kết luận như sau:

1. Khái quát chung

Liên hiệp hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp tổng hợp Đồng Nai (sau đây gọi là Liên hiệp hợp tác xã) hoạt động khai thác đá làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ đá Tân Cang 6, xã Phước Tân, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai theo Quyết định cho phép khai thác số 4251/QĐ-UBND ngày 11 tháng 12 năm 2008 của UBND tỉnh Đồng Nai; diện tích khu vực khai thác là 65,2ha; cao trình kết thúc khai thác đến cote -60m; trữ lượng được phép khai thác là 11.741.270m³ đá xây dựng; công suất khai thác 1.168.901 m³ đá nguyên khối/năm; thời gian khai thác 25 năm kể từ ngày ký.

2. Kết quả thanh tra

Trong hoạt động khai thác và sử dụng đá làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ đá Tân Cang 6, xã Phước Tân, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai theo Quyết định cho phép khai thác số 4251/QĐ-UBND ngày 11 tháng 12 năm 2008 của UBND tỉnh Đồng Nai, Hợp tác xã đã thực hiện:

2.1. Về lĩnh vực khoáng sản

- Đã cắm đầy đủ mốc tại các điểm khép góc khu vực khai thác khoáng sản theo quy định.

- Đã lập và phê duyệt thiết kế mỏ (Quyết định số 136A/2015/QĐ-TGD ngày 04/5/2015 của Liên hiệp hợp tác xã); đã nộp thiết kế mỏ cho Sở Tài nguyên và Môi trường theo quy định.

- Sản lượng khai thác thực tế chưa đạt công suất so với công suất quy định tại Quyết định cho phép khai thác khoáng sản.

- Thực hiện tốt công tác quản lý, bảo vệ khoáng sản chưa khai thác thuộc ranh giới được cấp phép khai thác, không có hoạt động khai thác trái phép trong phạm vi ranh giới khu vực được cấp phép khai thác.

- Bổ nhiệm Giám đốc điều hành mỏ đúng quy định về tiêu chuẩn, trình độ (ông Võ Hồng Phương, Kỹ sư kỹ thuật mỏ theo Quyết định số 23A2/2017/QĐ-TGD ngày 01/02/2017 của Liên hiệp hợp tác xã).

- Đã nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo quy định (đã nộp 02 lần năm 2015 và 2016 vào kho bạc nhà nước Đồng Nai với tổng số tiền là: 9.101.531.772 đồng).

- Báo cáo định kỳ hoạt động khai thác khoáng sản, báo cáo thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản thực hiện đầy đủ và nộp cho Sở Tài nguyên và Môi trường theo quy định.

- Bản đồ hiện trạng, bản vẽ mặt cắt hiện trạng khu vực khai thác khoáng sản năm 2014, 2015 và 2016 được lập đầy đủ và nộp cho Sở Tài nguyên và Môi trường theo quy định, nhưng Bản đồ hiện trạng, mặt cắt hiện trạng không phù hợp theo quy định tại Thông tư số 02/2013/TT-BTNMT ngày 01/3/2013 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Đã lắp đặt trạm cân tại vị trí đưa khoáng sản nguyên khai ra khỏi khu vực khai thác; đã lắp camera giám sát tại các trạm cân, bãi chứa đá thành phẩm để kiểm soát và lưu trữ thông tin.

2.2. Về lĩnh vực khác có liên quan

a) Về bảo quản, vận chuyển và sử dụng VLNCN

- Không sử dụng kho chứa VLNCN (Đơn vị cung cấp VLNCN theo từng Hộ chiếu nổ mìn).

- Đã có Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp số 02/2017/GP-SCT ngày 20/01/2017 do Sở Công thương tỉnh Đồng Nai cấp, với thời hạn 01 năm kể từ ngày ký.

- Hộ chiếu khoan nổ mìn khai thác do Đơn vị lập cơ bản phù hợp với quy định của Yêu cầu an toàn về bảo quản, vận chuyển và sử dụng vật liệu nổ công nghiệp theo QCVN 02:2008/BCT, phù hợp với Thiết kế mỏ đã phê duyệt. Nhưng chưa đầy đủ thông tin, số liệu theo quy định; sơ đồ gác mìn không phù hợp với thực tế khai thác theo từng thời điểm nổ mìn.

b) Về lĩnh vực bảo vệ môi trường

- Đã ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường hàng năm theo quy định, đến hết năm 2016 đã ký quỹ được 10 lần, với tổng số tiền là 2.916.584.000 đồng tại Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Đồng Nai.

- Quan trắc môi trường đúng tần suất, các thông số quan trắc môi trường đã được lập thành báo cáo, các chỉ tiêu quan trắc và phân tích cơ bản nằm trong tiêu chuẩn cho phép.

- Đã ký Hợp đồng thu gom và xử lý chất thải nguy hại số 04/01/2016-HĐ ngày 04/01/2016 với Công ty TNHH Môi trường Bá Phát.

c) Về lĩnh vực tài nguyên đất



- Đã ký hợp đồng thuê đất với UBND tỉnh Đồng Nai để khai thác khoáng sản số 27/HĐTĐ ngày 11/6/2009 kèm Phụ lục ngày 12/8/202014 và Hợp đồng thuê đất số 22/HĐTĐ ngày 25/3/2010, với tổng diện tích là 18,61ha. Nhưng thực tế đang bóc phủ và khai thác trên tổng diện tích khoảng 40ha.

d) Về lĩnh vực tài nguyên nước và xả thải

- Đã được UBND tỉnh Đồng Nai cấp Giấy phép khai thác nước dưới đất số 74/GP-UBND, ngày 05/01/2012 sử dụng phục vụ sinh hoạt, tưới cây, chữa cháy, công suất 20m³/ngày đêm, thời hạn 02 năm kể từ ngày ký.

- Đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy phép xả thải vào nguồn nước số 581/GP-BTNMT ngày 26/4/2012, lưu lượng xả thải 9.200 m³/ngày đêm, thời hạn 5 năm kể từ ngày ký.

e) Về lĩnh vực an toàn lao động

- Đã ban hành nội quy và quy trình vận hành thiết bị, xe, máy cho hoạt động khai thác.
- Đã ban hành nội quy về an toàn lao động.
- Đã niêm yết tại các thiết bị (trạm cân, máy xay đá...).
- Đã kiểm định bình nén khí và máy nổ mìn.
- Có cấm biển báo an toàn hai bên đường vận chuyển, nhưng chưa đầy đủ, nhất là tại khu vực đang bóc đất tầng phủ dễ sạt lở và khu vực moong khai thác.

3. Kết luận

3.1. Kết quả đạt được

Quá trình hoạt động khai thác của Liên hiệp hợp tác xã trong thời kỳ thanh tra đã cơ bản chấp hành các quy định của pháp luật về khoáng sản và pháp luật khác có liên quan, cụ thể như sau: Liên hiệp hợp tác xã đã và đang khai thác trong diện tích và chiều sâu được cấp phép khai thác; có thực hiện các nghĩa vụ tài chính theo quy định; có hỗ trợ địa phương nơi có mỏ; có nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo quy định; có báo cáo định kỳ hoạt động khai thác khoáng sản và thống kê kiểm kê trữ lượng khoáng sản trong khu vực được cấp phép khai thác theo quy định; khai thác đá để sử dụng làm vật liệu xây dựng thông thường phù hợp với dự án đầu tư và đúng mục đích sử dụng khoáng sản quy định trong Giấy phép khai thác.

3.2. Các tồn tại, vi phạm

Ngoài những kết quả đạt được nêu trên, hoạt động khai thác khoáng sản của Liên hiệp hợp tác xã tại mỏ đá Tân Cang 6, xã Phước Tân, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai vẫn còn một số tồn tại, vi phạm chủ yếu như sau:

- Quá trình khai thác còn để lại nhiều mô chân tầng tạo cho đáy mỏ không bằng phẳng, khó khăn cho công tác khoan, xúc bốc và vận chuyển trong khu vực moong khai thác.

- Bản đồ hiện trạng, mặt cắt hiện trạng khu vực khai thác khoáng sản chưa đầy đủ thông tin, số liệu, nội dung và hình thức không phù hợp với quy định tại Thông tư số 02/2013/TT-BTNMT ngày 01/3/2013 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Chưa có Giấy xác nhận hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường theo báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt, trước khi đưa dự án vào hoạt động theo quy định.



- Hộ chiếu nổ mìn lập sơ sai, Sơ đồ gác mìn không phù hợp với thực tế khai thác theo từng thời điểm nổ mìn, chưa thể hiện vị trí điểm hóa, chưa thể hiện vị trí bãi mìn, chưa ghi khoảng cách an toàn từ vị trí bãi mìn đến các điểm gác, vị trí điểm hóa và các công trình cần được bảo vệ.

- Chưa có hợp đồng thuê đất đối với phần diện tích còn lại là 46,6 ha nằm trong khu vực được cấp phép khai thác khoáng sản để khai thác theo quy định.

- Chưa được gia hạn Giấy phép sử dụng nước theo quy định.

4. Biện pháp xử lý và yêu cầu khắc phục vi phạm

Yêu cầu Liên hiệp hợp tác xã nghiêm túc thực hiện:

- Quá trình khai thác cần phải tuân thủ đầy đủ theo thiết kế mỏ được phê duyệt, đảm bảo các thông số của hệ thống khai thác. Xem xét việc điều chỉnh thiết kế mỏ cho phù hợp với chủ trương khai thác thông moong (không để lại bờ mỏ) với các mỏ liền kề.

- Lập bản đồ hiện trạng, mặt cắt hiện trạng khu vực khai thác khoáng sản hàng năm phải đầy đủ thông tin, số liệu và có nội dung, hình thức phù hợp với quy định tại Thông tư số 02/2013/TT-BTNMT ngày 01/3/2013 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Khẩn trương hoàn chỉnh hồ sơ để được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường theo báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt trước khi đưa dự án vào hoạt động theo quy định.

- Khẩn trương hoàn chỉnh thủ tục thuê đất cho phần diện tích còn lại để khai thác khoáng sản theo quy định.

- Khẩn trương hoàn chỉnh thủ tục để được gia hạn Giấy phép sử dụng nước theo quy định.

- Lập hộ chiếu nổ mìn phải đảm bảo đầy đủ thông tin, số liệu theo quy định; sơ đồ gác mìn phải phù hợp với thực tế khai thác theo từng thời điểm nổ mìn.

Trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày ký Kết luận thanh tra, Liên hiệp hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp tổng hợp Đồng Nai phải thực hiện các yêu cầu nêu trên và báo cáo bằng văn bản kết quả thực hiện cho Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Trường hợp Công ty không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ, Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam sẽ xử lý theo thẩm quyền hoặc đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Liên hiệp HTX DVNNTH Đồng Nai (để thực hiện);
- Bộ trưởng Trần Hồng Hà (để báo cáo);
- Thứ trưởng Nguyễn Linh Ngọc (để báo cáo);
- Thanh tra Bộ TN&MT;
- Lãnh đạo Tổng cục ĐC&KS VN;
- UBND tỉnh Đồng Nai;
- Sở TN&MT tỉnh Đồng Nai;
- Liên hiệp HTX DVNNTH Đồng Nai;
- Lưu VP, KSMN, HSTTr (Q.10)

